

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Số: 4040 /GXN-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 09 tháng 12 năm 2013

**GIẤY XÁC NHẬN
VIỆC ĐÃ THỰC HIỆN CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG PHỤC VỤ GIAI ĐOẠN VẬN HÀNH**

của Dự án “Nâng công suất sản xuất sữa bột từ 22.500 tấn sản phẩm/năm lên 40.080 tấn sản phẩm/năm, bột dinh dưỡng từ 3.800 tấn sản phẩm/năm lên 4.920 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Dielac

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường;

Căn cứ kết quả kiểm tra việc thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nâng công suất sản xuất sữa bột từ 22.500 tấn sản phẩm/năm lên 40.080 tấn sản phẩm/năm, bột dinh dưỡng từ 3.800 tấn sản phẩm/năm lên 4.920 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai của Chi nhánh Công ty cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Dielac vào ngày 24/9/2013;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1361/TTr-STNMT ngày 20/11/2013,

XÁC NHẬN:

Điều 1. Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Dielac (sau đây gọi là Chủ dự án) đã thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của Dự án “Nâng công suất sản xuất sữa bột từ 22.500 tấn sản phẩm/năm lên 40.080 tấn sản phẩm/năm, bột dinh dưỡng từ 3.800 tấn sản phẩm/năm lên 4.920 tấn sản phẩm/năm” tại KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bao gồm các hạng mục sau đây:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải; hệ thống thu gom, thoát nước mưa (được dùng chung cho toàn Nhà máy):

- Hệ thống thu gom thoát nước mưa bằng các mương bê tông hở quanh khuôn viên và các cống tròn bê tông đặt ngầm xung quanh nhà xưởng; có lắp đặt các hố ga và song chắn rác; nước mưa được đầu nối vào cống thoát nước mưa chung của KCN Biên Hòa 1.

- Mạng lưới thu gom nước thải, dẫn về công trình xử lý nước thải hiện hữu, công suất 900 m³/ngày; nước thải sau xử lý được xả thải vào cống thoát nước mưa của KCN Biên Hòa 1 (theo Văn bản số 688/PTKCN-KT ngày 03/9/2005 của Công ty Phát triển Khu công nghiệp Biên Hòa về việc chấp thuận cho Nhà máy sữa Dielac đầu nối nước mưa và nước thải sau xử lý vào hố ga thuộc hệ thống thoát nước mưa ở giao đường 2 và đường 7 Khu công nghiệp Biên Hòa 1).

- Đã được UBND tỉnh Đồng Nai cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 2091/GP-UBND ngày 01/7/2008 và gia hạn tại Quyết định số 1947/QĐ-UBND ngày 21/6/2013.

- Công trình, biện pháp xử lý nước thải thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt: Không lắp thiết bị quan trắc tự động các thông số ô nhiễm trong nước thải.

2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại (được dùng chung cho toàn Nhà máy):

- Đã xây dựng khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường (diện tích khoảng 270 m²) và chất thải nguy hại (diện tích khoảng 30 m²); có lắp đặt dấu hiệu cảnh báo đặc tính nguy hại và niêm yết tên, mã số chất thải nguy hại đối với từng chủng loại chất thải theo quy định.

- Chi cục Bảo vệ môi trường cấp Sở đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại số 27/SĐK-CCBVMT ngày 25/02/2013 (Mã số QLCTNH: 75.001030.T) cấp lần 3.

- Hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ Môi trường Đô thị Đồng Nai để vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt (theo Hợp đồng số 15/2012/HĐDV.RT ngày 28/12/2012).

- Hợp đồng mua bán phế liệu với Công ty TNHH Khoa học Công nghệ môi trường Quốc Việt đối với phế liệu từ thiếc, bao giấy, giấy vụn, carton, bao PE, bao PP (theo Hợp đồng số 01/HĐDV/13 ngày 05/01/2013); hợp đồng mua bán phế liệu với Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Dịch vụ Nguyên Cường đối với phế liệu là bột sữa, bột dinh dưỡng (theo Hợp đồng số 02/HĐDV/13 ngày 05/01/2013); hợp đồng với Công ty TNHH Thương mại xử lý môi trường Thành Lập đối với phế liệu từ thiếc (theo Hợp đồng số 36/HĐDV/13 ngày 05/01/2013).

- Hợp đồng với Công ty cổ phần Môi trường Việt Úc để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại (theo Hợp đồng số 321/HĐ.ĐN/VAE-2012 ngày 01/01/2013).

3. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải (được dùng chung cho toàn Nhà máy):

- Có 02 hệ thống thu hồi bụi (đi kèm theo thiết bị sản xuất) để thu gom bụi từ công đoạn sấy và tái sử dụng cho quá trình sản xuất.

- Đầu tư 02 công trình xử lý khí thải từ lò hơi và lò gió (đã được Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra hiệu quả xử lý và có ý kiến tại Văn bản số 247/TNMT-CCBVMT ngày 16/02/2009), cụ thể:

+ 01 công trình xử lý khí thải từ lò hơi công suất 10 tấn/giờ (sử dụng nhiên liệu dầu FO) phát tán ra ống khói (hiện đang sử dụng dự phòng).

+ 01 công trình xử lý khí thải từ lò hơi công suất 4,7 tấn/giờ (sử dụng nhiên liệu dầu FO, sử dụng dự phòng) và lò gió, công suất 1,5 triệu Kcal/giờ (khí CNG) phát tán ra ống khói.

- Ngoài ra, có sử dụng 01 lò hơi công suất 11 tấn/giờ (khí CNG), khí thải được phát tán ra ống khói và không có công trình xử lý chất thải.

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Được Sở Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt về phòng cháy và chữa cháy số 11/TD-PCCC ngày 14/11/2011 đối với hệ thống báo cháy tự động.

- Được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt phòng cháy và chữa cháy số 105/CNTD-PCCC ngày 12/01/2009 đối với hệ thống chữa cháy tự động - nhà kho Vinamilk Dielac.

- Được Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy nghiệm thu hệ thống PCCC tại Văn bản số 98/PCCC/NT ngày 06/01/2011.

Điều 2: Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu bắt buộc sau đây trong giai đoạn tiếp theo của dự án:

1. Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ các nội dung bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và các yêu cầu của Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 2637/QĐ.UBND ngày 14/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai.

2. Tự chịu trách nhiệm đối với các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã được thực hiện có thay đổi, điều chỉnh so với báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt đã nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này, đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan của pháp luật hiện hành.

3. Vận hành các công trình xử lý chất thải được nêu tại Điều 1 Giấy xác nhận này theo đúng thiết kế, đảm bảo các quy trình, quy phạm kỹ thuật.

4. Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan của pháp luật hiện hành.

5. Lập kế hoạch để chủ động xử lý, khắc phục kịp thời các sự cố môi trường, hóa chất theo quy định; báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường và các cơ quan nhà nước có liên quan khác để được hướng dẫn, hỗ trợ.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giấy xác nhận này có giá trị kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy sữa Dielac (để thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TTTU, TTHĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thành phố Biên Hòa;
- Ban Quản lý các Khu công nghiệp;
- Phòng Cảnh sát Phòng, chống tội phạm về MT;
- Chánh, Phó Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, CNN, KT.

GXN.hoanthanhcongrinhBVMT-NhamaysuaDielac.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Võ Văn Chánh